

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1804/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối với xe ô tô đào tạo, sát hạch lái xe; xe ô tô tải; xe cầu lốp) của các trường đại học và cao đẳng thuộc Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Công văn số 14565/BTC-QLCS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng (đối với xe ô tô đào tạo, sát hạch lái xe; xe ô tô tải; xe cầu lốp) và mức giá xe ô tô cho các trường đại học, cao đẳng thuộc Bộ Công Thương (Chi tiết như Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Mức giá xe ô tô quy định tại Quyết định này là mức giá tối đa của 01 xe được trang bị mới. Mức giá xe ô tô tại Quyết định này là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm lệ phí trước bạ, lệ phí cấp biển số xe, phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn vào giá mua để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Điều 2. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng được ban hành tại Quyết định này, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị như sau:

- Thực hiện việc mua sắm, quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô chuyên dùng theo tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng đã ban hành theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan.

- Rà soát, ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng đảm bảo việc quản lý, sử dụng xe ô tô đúng mục đích, công khai, minh bạch.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính và Đối mới doanh nghiệp, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao định mức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Kho bạc Nhà nước;
- Bộ Tài chính;
- Các đ/c Thứ trưởng (đề biết);
- Lưu: VT, TC.cucttt

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Quốc Hưng

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Quyết định số 1874/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2021)

TT	Nội dung	Số lượng (chiếc)	Chủng loại	Mức giá tối đa 01 chiếc (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	235			
I	KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	34			
<i>1</i>	<i>Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</i>	<i>34</i>			
	Xe ô tô số tự động	4	5 chỗ	570	Đào tạo lái xe
	Xe ô tô số sàn	30	5 chỗ	470	Đào tạo lái xe
II	KHỐI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG	201			
<i>1</i>	<i>Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức</i>	<i>23</i>			
	Xe ô tô số tự động	2	5 chỗ	570	Đào tạo lái xe
	Xe ô tô số sàn	16	5 chỗ	470	Đào tạo lái xe
	Xe ô tô tải số sàn -Hạng B2	5	Xe tải dưới 3,5 tấn	725	Đào tạo lái xe
<i>2</i>	<i>Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng</i>	<i>178</i>			
	Xe ô tô số tự động	52	5 chỗ	570	Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe
	Xe ô tô số sàn	69	5 chỗ	470	Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe
	Xe ô tô tải số sàn -Hạng C	53	Xe tải từ 3,5 tấn trở lên	800	Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe
	Xe ô tô ca số sàn -Hạng D	2	29 chỗ	1.380	Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe
	Xe ô tô ca số sàn -Hạng E	2	45 chỗ	3.180	Đào tạo lái xe và sát hạch lái xe

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-BCT ngày 15 tháng 7 năm 2021)

TT	Nội dung	Số lượng (chiếc)	Chủng loại	Mức giá tối đa 01 chiếc (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	8			
I	KHỐI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC	4			
1	<i>Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội</i>	2			
	Xe ô tô	2	45 chỗ	3.180	Xe đưa đón giáo viên, sinh viên đi giảng dạy, thực tập, thực hành
2	<i>Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh</i>	1			
	Xe ô tô	1	45 chỗ	3.180	Xe đưa đón giáo viên, sinh viên đi giảng dạy, thực tập, thực hành
3	<i>Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì</i>	1			
	Xe ô tô	1	29 chỗ	1.380	Xe đưa đón giáo viên, sinh viên đi giảng dạy, thực tập, thực hành
II	KHỐI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG	4			
1	<i>Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên</i>	1			
	Xe ô tô	1	29 chỗ	1.380	Xe đưa đón giáo viên, học sinh đi giảng dạy, thực tập, thực hành
2	<i>Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng</i>	1			
	Xe cầu lóp	1	16 tấn	3.872	Dạy nghề lái cần trục dạy nghề cao đẳng, trung cấp, sơ cấp
3	<i>Trường Cao đẳng Cơ khí luyện kim</i>	1			
	Xe ô tô	1	29 chỗ		Xe đưa đón giáo viên, học sinh đi giảng dạy, thực tập, thực hành
4	<i>Trường Cao đẳng Công Thương Phú Thọ</i>	1			
	Xe ô tô tải	1	3,5 tấn	682	Xe phục vụ đào tạo nghề: thực tập, thực hành